PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
HUYỆN TỨ KỲ

V-DH01-HKI9-1314

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I
Năm học 2013-2014
MÔN : NGỮ VĂN – LỚP 9
Thời gian làm bài: 90 phút
(Đề này gồm 03 câu, 01 trang)

Câu 1. *(2,0 điểm)*

Cho câu thơ sau:

"Vân xem trang trọng khác vời"

(Ngữ văn 9, tập 1, trang 81)

a) Chép theo trí nhớ ba câu tiếp theo để hoàn thành khổ thơ.

b) Khổ thơ trên trích trong đoạn trích nào? Tác giả là ai?

c) Nội dung chính của khổ thơ.

d) Những biện pháp nghệ thuật nào được dùng để miêu tả nhân vật trong khổ thơ trên ?

Câu 2. *(3,0 điểm)*

Xác định biện pháp tu từ và phân tích tác dụng của chúng trong khổ thơ sau:

Mặt trời xuống biển như hòn lửa.
Sóng đã cài then, đêm sập cửa.
Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,
Câu hát căng buồm cùng gió khơi.

(Huy Cận, Đoàn thuyền đánh cá)

Câu 3. *(5,0 điểm)*

Kể lại một kỉ niệm đáng nhớ của em, trong đó có sử dụng các yếu tố nghị luận và miêu tả nội tâm

-------- *Hết* --------

PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
HUYỆN TỨ KỲ

V-DH01-HKI9-1314

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I
Năm học 2013-2014
MÔN : NGỮ VĂN – LỚP 9
Thời gian làm bài: 90 phút
(Hướng dẫn chấm gồm 03 trang)

I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

Mức độ / Nội dung	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		Điểm
			Thấp	Cao	
Văn bản	- Nhớ tên tác giả, tác phẩm - Thuộc thơ - Nhận diện được các biện pháp nghệ thuật sử dụng trong đoạn, văn bản.	- Xác định đúng nội dung từng khổ thơ			
Câu *Điểm*	*1a 1b 1d* *(0,5) (0,5) (0,5)*	*1c* *(0,5)*			*2,0*
Tiếng Việt	- Nhận diện được các phép tu từ	- Hiểu được tác dụng của các phép tu từ trong khổ thơ	- Vận dụng viết đoạn văn phân tích tác dụng phép tu từ		
Câu *Điểm*	*2* *0,75*	*2* *0,75*	*2* *1,5*		*3,0*
Tập làm văn	- Nhận diện được kiểu bài: văn tự sự có kết hợp các yếu tố phụ trợ - Nắm được phương pháp làm bài và bố cục bài văn tự sự	- Có kĩ năng làm bài văn tự sự có kết hợp các yếu tố phụ trợ	- Viết được bài văn tự sự có bố cục 3 phần đúng yêu cầu	- Viết được bài văn tự sự hấp dẫn, vận dụng linh hoạt các yếu tố phụ trợ	
Câu *Điểm*	*4* *1,0*	*4* *1,0*	*4* *1,0*	*4* *2,0*	*5,0*
Tổng điểm ***Tỉ lệ***	***3,25*** ***32,5%***	***2,25*** ***22,5%***	***2,5*** ***25%***	***2,0*** ***20%***	***10*** ***100%***

II. HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu		Đáp án	Điểm
Câu 1 (2,0đ)	a)	- Chép chính xác 3 câu	0,5
	b)	- Đoạn trích "Chị em Thúy Kiều" – Trích *Truyện Kiều* - tác giả: Nguyễn Du	0,25 0,25
	c)	- Vẻ đẹp đoan trang, phúc hậu của Thúy Vân	0,5
	d)	- Bút pháp ước lệ thông qua các hình ảnh ẩn dụ, nhân hóa, so sánh, thậm xưng. Từ ngữ giàu sức gợi (tính từ, từ láy, từ tượng hình, tượng thanh…)	0,5
Câu 2 (3,0đ)		*** Yêu cầu:** HS viết dưới hình thức đoạn văn, chỉ rõ và phân tích tác dụng của các phép tu từ, diễn đạt mạch lạc, có cảm xúc… - Phép tu từ: So sánh, nhân hóa, ẩn dụ, nói quá (*Hs xác định được 3 phép chấm điểm tối đa: 0,75đ)* - Phân tích ngắn gọn tác dụng: + So sánh "Mặt trời xuống biển như hòn lửa": vừa gợi tả màu sắc rực rỡ của mặt trời sắp lặn, vừa gợi tả cảm giác gần gũi, ấm áp của thiên nhiên, vũ trụ. + Hình ảnh nhân hóa, ẩn dụ: "sóng cài then", " đêm sập cửa" thật đẹp, thật lạ: Luồng sóng như chiếc then cài, màn đêm là cánh cửa, và vũ trụ chính là nhà -> Tác giả đã thu nhỏ kích thước rộng lớn của thiên nhiên thành ngôi nhà vũ trụ thân quen, gợi cảm giác yên tâm với những người đi biển. + Nói quá "Câu hát căng buồm": câu hát có một sức mạnh kì diệu hoà cùng gió khơi làm căng căng buồm băng băng lướt sóng… -> Tất cả làm hiện lên bức tranh cảnh hoàng hôn thật rực rỡ mà cũng huyền ảo, gần gũi, thân thuộc biết bao. Chính khung cảnh ấy là phông nền để tô đậm vẻ đẹp của đoàn thuyền đánh cá, cũng là tô đậm vẻ đẹp của người dân chài…chứng tỏ, tác giả là người có tâm hồn chạy cảm, trí tưởng tượng phong phú và tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống tha thiết.	0,25 0,75 0,5 0,5 0,25 0,75
Câu 3 (5,0đ)		**1. Yêu cầu** ***a) Về hình thức:*** - HS làm đúng kiểu bài tự sự, xây dựng được tình huống truyện hợp lí, có cốt truyện, bố cục rõ ràng, viết câu đúng ngữ pháp, không sai chính tả, diễn đạt lưu loát. - Biết kết hợp tốt với các yếu tố miêu tả nội tâm, đối thoại, độc thoại, độc thoại nội tâm, nghị luận. ***b) Về nội dung:*** - HS có thể kể một kỉ niệm vui, buồn (được khen, bị chê, gặp may, làm được điều tốt…) - Nhưng cần đảm bảo những nội dung cơ bản sau: ** Mở bài:* - Giới thiệu kỉ niệm đáng nhớ của bản thân	

		- Ấn tượng chung về kỉ niệm đó ** Thân bài:* - Kể lại bối cảnh có liên quan đến kỉ niệm (Thời gian, tình hình trường, lớp, gia đình…) - Kể lại chi tiết diễn biến của kỉ niệm (Chú ý kết hợp các yếu tố phụ trợ) + Sự việc bắt đầu thế nào? + Sự việc diễn biến ra sao? + Tình huống truyện được giải quyết như thế nào? - Điều gì khiến em nhớ kỉ niệm đó. - Bài học em rút ra từ chính kỉ niệm của bản thân. ** Kết bài:* - Ấn tượng của kỉ niệm - Bài học rút ra từ kỉ niệm - Khẳng định đó mãi là kỉ niệm đáng nhớ. **2. Chấm điểm** - Điểm 4-5: Đáp ứng tốt các yêu cầu trên. - Điểm 2-3: Đáp ứng cơ bản các yêu cầu trên, nhưng lời kể, diễn đạt chưa lưu loát. - Điểm 1: Chưa đáp ứng được yêu cầu. - Điểm 0: Bài làm lạc đề. **** Lưu ý**: Giáo viên đánh giá tổng thể bài làm của học sinh cả về nội dung và hình thức để cho điểm toàn bài sao cho phù hợp, chính xác. Khuyến khích bài làm có lời kể tự nhiên, ngôn ngữ trong sáng…*	